TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 6 năm 2020
"*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.
Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Đình Long.
2/ Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Cán bộ TAND huyện Krông Năng, Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông năng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 357/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: *"Tranh chấp hôn nhân gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27/4/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980 *(có mặt).*

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk.

(*vắng mặt không lý do)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 17/9/2019, bản tự khai, cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk vào ngày 22/10/2004. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt phai, anh L thường uống rượu gây gổ và đánh đập chị và sống không có trách nhiệm với vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

Về con chung: Vợ, chồng chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Phạm Thanh Tr, sinh ngày 08/6/2003, cháu Nguyễn Phạm Thanh T, sinh ngày 18/10/2004 và cháu Nguyễn Phạm Nguyên B, sinh ngày 27/7/2011. Hiện các cháu đang sống cùng với chị H. Nguyện vọng của chị H là khi ly hôn được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Tr, cháu T và cháu B đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 09/12/2019 cháu Nguyễn Phạm Thanh Tr, cháu Nguyễn Phạm Thanh T và cháu Nguyễn Phạm Nguyên B trình bày:

Các cháu là con của anh Nguyễn Thành L và chị Phạm Thị H, nay bố mẹ các cháu ly hôn, hiện các cháu đang ở với mẹ nên cháu Tr, T và B có nguyện vọng được ở với chị Phạm Thị H và không yêu cầu anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng.

Qua thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại buổi làm việc ngày 31 tháng 01 năm 2020 và ngày 20 tháng 02 năm 2020, chị H có mặt còn anh L vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tòa án nhân dân huyện Krông Năng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương nơi anh L, chị H cư trú. Tại biên bản làm việc ngày 26 tháng 3 năm 2020, Hội phụ nữ xã E, huyện K cung cấp: Sau khi kết hôn thì anh L và chị H về sinh sống và làm nông tại thôn T, xã Ea, huyện K, tỉnh Đăk Lăk. Thời gian chung sống giữa anh L và chị H thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu và gây gổ với vợ con, anh L không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh L và chị H sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay.

Phần tranh luân: Tại phiên tòa chị Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L, xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

- *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử làm việc công khai, độc lập và điều khiển phiên tòa theo đúng Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 51, Điều 63, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thành L không đến thăm gia tố tụng, vắng mặt không có lý do chính đáng.

- *Về nội dung*: Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận tòan bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Thanh Tr, sinh ngày 08/6/2003, cháu Nguyễn Phạm Thanh T, sinh ngày 18/10/2004 và cháu Nguyễn Phạm Nguyên B, sinh ngày 27/7/2011 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Nguyễn Thành L phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

- Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

***[1] Về tố tụng*:** Chị Phạm Thị H xin ly hôn với anh Nguyễn Thành L có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Thành L có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 22 tháng 10 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Sau một thời gian chung sống, do tính tình của vợ chồng không hòa hợp, anh L thường xuyên uống rượu hay gây gổ với vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, nên vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2019 cho đến nay, là phù hợp với nội dung cung cấp thông tin của Hội phụ nữ xã E. Căn cứ khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thực.

Trong quá trình thu thập chứng cứ, chị Phạm Thị H xác định không còn tình cảm gì với anh Nguyễn Thành L, vợ chồng anh chị đã sống ly thân nhau từ

lâu, các bên không quan tâm chăm sóc đến nhau và không thể sống chung với nhau được nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn hai vợ chồng đã quá trầm trọng, hai người không có sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu của chị H, cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L là phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, chị Phạm Thị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phạm Thanh Tr, cháu Nguyễn Phạm Thanh T và cháu Nguyễn Phạm Nguyên B đến tuổi trưởng thành. Xét thấy hiện anh Nguyễn Thành L bỏ đi làm ăn, không có mặt tại địa phương nên không thể chăm sóc nuôi dưỡng các con chung được, mà nguyện vọng của cháu Tr, cháu T, và cháu B được ở với chị H là phù hợp với nguyện vọng của chị H, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao các cháu Tr, cháu T và cháu B cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phạm Thanh Tr, sinh ngày 08/6/2003, cháu Nguyễn Phạm Thanh T, sinh ngày 18/10/2004 và cháu Nguyễn Phạm Nguyên B cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chăm sóc đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Nguyễn Thành L cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị H.

. Anh Nguyễn Thành L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Để đảm bảo quyền lợi của con chung, khi thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Phạm Thị H đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai thu số AA/2019/0002753 ngày 26 tháng 11 năm 2019.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

<u>Nơi nhận:</u>
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND huyện Krông Năng;*
- *Chi cục THADS huyện Krông Năng;*
- *UBND xã E;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Tuân